TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2025/DS-ST
Ngày: 25-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Ông Phạm Nguyễn Anh T

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1049/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ M, ấp B, xã SN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Anh T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số A, đường số C, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Ngày 01/7/2022, ông H và bà Nguyễn Thị H1 có ký Hợp đồng cho thuê xe, theo nội dung Hợp đồng thì bà H1 cho ông H thuê chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi biển số 60C-63334. Theo Điều 3 của Hợp đồng thì ông H được quyền cho thuê lại chiếc xe trên trong thời gian thuê xe từ 01/7/2022 đến 01/7/2026. Ngày

14/7/2024, thông qua ứng dụng thuê xe Mioto, ông H và ông Hồ Anh T đã ký Hợp đồng cho thuê xe tự lái, thời gian thuê xe là từ 21 giờ 00 phút ngày 14/7/2024 đến 21 giờ 00 phút ngày 23/7/2024. Địa điểm bàn giao xe tại Bệnh viện Thú Y, Quốc Lộ 1A, Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng xe, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 15/7/2024, ông T điều khiển xe đã sảy ra sự cố va chạm với 02 xe ô tô khác dẫn đến xe ô tô biển số 60C-63334 bị hư hỏng nặng. Tổng thiệt hại theo báo giá từ Công ty TNHH MTC Garage Thái Bình Long là 32.454.000 đồng. Do xe bị thiệt hại nặng nên ông H đã có thiện chí hỗ trợ ông T sử dụng Bảo hiểm vật chất do chủ xe đã mua của Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đông Phương. Số tiền sữa chữa sau khi được bảo hiểm chi trả ông T phải thanh toán là 13.532.963 đồng.

Theo quy định tại Khoản 5.2, Điều 5 của Hợp đồng thuê xe được ký giữa hai bên, ông H đã yêu cầu ông T thanh toán số tiền phụ phí phát sinh trong quá trình thuê xe gồm: phụ trội quá giờ là 817.000 đồng; dầu xe 560.000 đồng; chi phí những ngày xe nghỉ không được chạy trong thời gian 20 ngày từ ngày 24/7/2024 đến chiều ngày 13/8/2024. Ông H thường xuyên liên hệ và đề nghị ông T hợp tác hỗ trợ nhưng ông T không hợp tác.

Nay ông H yêu cầu ông T thanh toán số tiền là 15.717.000 đồng (trong đó: Chi phí những ngày xe không được chạy là 817.000 x 20 ngày = 16.340.000 đồng; dầu hụt khi trả xe là 560.000 đồng. Do trả xe trễ 01 ngày nên phí trễ là 817.000 đồng. Tổng số tiền phải trả 17.717.000 trừ đi 2.000.000 tiền cọc, số tiền còn lại phải trả là: 15.717.000 đồng). Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – ông Hồ Anh T trình bày:

Vào ngày 14/7/2024 ông T thuê chiếc xe ô tô biển số 60C-63334 nhãn hiệu MITSUBISHI TRITON của ông Nguyễn Mạnh H qua ứng dụng Mioto. Sau đó xe sảy ra va chạm trên đường, ông T đã liên hệ với ông H và được hướng dẫn liên hệ với bên Mioto và sau đó Mioto cho số điện thoại của bên bảo hiểm và làm theo hướng dẫn của họ như chụp ảnh và sau đó chờ nhân viên giám định xuống hiện trường nhưng cuối cùng không có nhân viên đến nên ông T phải tiếp tục di chuyển. Chi phí thuê xe ông T đã thanh toán xong cho ông H. Để xử lý vấn đề xe bị hư hại, ông H đã đưa xe vào đại lý Mitsubishi Bình Triệu để giám định trong khi đây không phải là gara mà bên bảo hiểm chỉ định và phải mất tối đa 10 ngày để báo giá sửa chữa và ông T phải trả tới 90% chi phí hóa đơn nên ông T không đồng ý. Sau khi trao đổi thì chủ xe mới báo là họ có mua bảo hiểm của một bên khác là bảo hiểm Bảo Long. Ông T phải lấy xe ra khỏi gara

Mitsubishi Bình Triệu mất hơn một triệu đồng. Khi chuyển sang Gara Bảo Long thì họ chỉ kiểm định và báo giá trong vòng 01 ngày và chỉ mất 07 ngày để sửa xong xe. Do đó, việc ông H yêu cầu ông T trả tiền xe trong thời gian 20 ngày xe không được chạy là vô lý, ông T không đồng ý. Ông T yêu cầu ông H trả số tiền là 1.026.000 đồng là tiền ông T thanh toán để lấy xe ra khỏi gara Mitsubishi Bình Triệu.

Quá trình hòa giải ông T đồng ý trả những khoản như sau: trả chi phí hụt dầu 560.000 đồng, tiền trả xe trễ 01 ngày 817.000 đồng, trả tiền xe trong những ngày xe không được chạy trong thời gian 07 ngày từ lúc đưa xe vào Gara Bảo Long cho đến khi xe được sửa xong (từ 14 giờ ngày 06/8/2024 đến khi trả xe là 14 giờ ngày 13/8/2024) và đồng ý hỗ trợ thêm 03 ngày: với số tiền là 817.000 đồng x 10 ngày = 8.170.000 đồng. Tổng số tiền ông T đồng ý trả là 9.547.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền phát sinh từ Hợp đồng thuê tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn - ông Nguyễn Mạnh H, bị đơn - ông Hồ Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, nên được Tòa án chấp nhận xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chiếc xe ô tô biển số 60C-63334 nhãn hiệu MITSUBISHI TRITON 4x2 2022 màu cam thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Hòa. Ngày 01/7/2022, bà Nguyễn Thị Hòa và ông Nguyễn Mạnh H ký hợp đồng cho thuê chiếc xe trên, thời hạn thuê từ 01/7/2022 đến 01/7/2026. Căn cứ theo Điều 3 của hợp đồng thì ông H được quyền cho thuê lại. Do vậy, việc ông Nguyễn Mạnh H và ông Hồ Anh T ký Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái ngày

14/7/2024 là phù hợp với quy định tại Điều 475 Bộ luật dân sự. Các thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 472, 473, 474 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quá trình hòa giải các bên đã thống nhất được: đơn giá thuê xe theo hợp đồng là 817.000 đồng/ngày, thời gian ông H nhận được xe và đưa đi sửa chữa tại gara là từ ngày 24/7/2024, thời gian lấy xe ra khỏi gara là 14 giờ ngày 13/8/2024. Chi phí hao hụt dầu khi trả xe là 560.000 đồng, tiền trả xe trễ 01 ngày là 817.000 đồng. Ông H còn giữ tiền cọc của ông T là 2.000.000 đồng. Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét việc ông H yêu cầu ông T trả tiền trong những ngày xe không được chạy là 817.000 đồng x 20 ngày = 16.340.000 đồng. Ông T chỉ đồng ý trả tiền trong những ngày xe không được chạy trong thời gian 07 ngày (từ 14 giờ ngày 06/8/2024 đến 14 giờ ngày 13/8/2024) và hỗ trợ thêm 03 ngày với số tiền là 817.000 x 10 ngày = 8.170.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ mục 5.2, Điều 5 của Hợp đồng thuê xe, hai bên có thỏa thuận "*các ngày xe nghỉ không được chạy do lỗi của bên B thì bên B phải trả tiền hoàn toàn trong các ngày đó, giá được tính bằng giá thuê trong hợp đồng"*. Thực tế ông H và ông T cùng xác nhận: xe phải đưa đi bảo dưỡng và không được chạy trong thời gian từ ngày 24/7/2024 đến ngày 13/8/2024. Do đó việc ông H yêu cầu ông T thanh toán tiền xe trong những ngày xe nghỉ là có căn cứ để chấp nhận. Ông T phải trả số tiền là 817.000 đồng x 20 ngày = 16.340.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Những khoản ông T phải trả cho ông H là: Chi phí hao hụt dầu 560.000 đồng, tiền trả xe trễ 01 ngày là 817.000 đồng, trả tiền trong những ngày xe không được chạy là 16.340.000 đồng. Trừ đi số tiền cọc ông H còn giữ là 2.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền ông T phải trả cho ông H là 15.717.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án ông T có yêu cầu ông H trả lại số tiền là 1.026.000 đồng là tiền ông T thanh toán để lấy xe ra khỏi gara Mitsubishi Bình Triệu. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã giải thích các quy định của pháp luật và yêu cầu ông T nộp đơn yêu cầu để Tòa án xem xét giải quyết nhưng ông T không thực hiện. Căn cứ Điều 5, Bộ luật tố tụng dân sự thì "…*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*. Căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự *"Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải"*. Do ông T không có đơn yêu cầu nên Tòa án không có căn cứ để thụ lý giải quyết.

Nếu sau này có tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 200, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468, Điều 472, Điều 473, Điều 474, Điều 475 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sử đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hồ Anh T phải trả cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền là 15.717.000 (mười lăm triệu bảy trăm mười bảy nghìn) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc thi hành án do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ khi nguyên đơn có đơn thi hành án, nếu bị đơn không thi hành thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Anh T phải chịu án phí 785.850 (bảy trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi) đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền tạm ứng án phí 397.500 (ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0014696 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kiều Oanh